| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CỦ CHI**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 168/2022/HS-ST
Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Anh Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Thái Văn Sơn;

2/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 25/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2022/HSST-QĐ ngày 22/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2022/HSST-QĐ ngày 21/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2022/HSST-QĐ ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh L, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ph, xã Đi, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp A, xã Tr, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1, sinh năm: 1945 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1955; anh, chị, em ruột: 02 người, kể cả bị cáo; vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1986 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đặng Đăng Kh, sinh năm: 1992 (chết)

*Gia đình bị hại:* 1/ Ông Đặng Văn Gi, sinh năm: 1955 (cha ruột); (có mặt)

2/ Bà Trần Thị A, sinh năm: 1956 (mẹ ruột); (có mặt)

3/ Cháu Đặng Thúy Q, sinh ngày 30/8/2012 (con ruột)

*Người đại diện hợp pháp của cháu Quỳnh:* Bà Huỳnh Thúy Ph, sinh năm: 1987 (vợ ông Kh đã ly hôn theo Quyết định số: 990/2016 ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi). (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Số 22 Tổ 19, ấp M, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng: Ông Cù Trung H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Tỉnh lộ 15, Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 13 tháng 12 năm 2022, Phạm Minh L điều khiển xe mô tô biển số 63B1-426.28 lưu thông trên Tỉnh lộ 15, hướng từ Tỉnh lộ 8 đi xã Phú Hòa Đông, khi đi đến địa phận thuộc Ấp 1, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì va chạm với xe mô tô biển số 53P7-6666 do Đặng Đăng Kh điều khiển lưu thông trên đường Tỉnh lộ 15 theo hướng ngược lại. Hậu quả: Đặng Đăng Kh chết sau cấp cứu do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1638/TT.20 ngày 08/01/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nạn nhân Đặng Đăng Kh chết do chấn thương sọ não/Đa chấn thương. Nồng độ Ethanol trong máu tĩnh mạch đùi 220,54mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường<50,230/100ml). (Bút lục 49-58)

Tại Bản kết luận giám định số 963/C09B ngày 05/02/2021 của Phân viện Kh học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: (Bút lục 92)

Dấu vết trượt xước, mất chất màu đen mặt ngoài phía trước đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 53P7-6666, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen mặt ngoài phía trước đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 63B1-426.28, có chiều từ trước về sau; 02 phương tiện va chạm vào nhau ở vị trí thẳng đứng.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông, kết luận:

- Khi va chạm, xe mô tô biển số 53P7-6666 lưu thông trên Tỉnh lộ 15 hướng Đường 458 đi Tỉnh lộ 8, xe mô tô biển số 63B1-426.28 lưu thông trên Tỉnh lộ 15 theo hướng ngược chiều lại.

- Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm ở phần đường bên phải trên Tỉnh lộ 15 hướng Đường 458 đi Tỉnh lộ 8.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 53P7-6666 và xe mô tô biển số 63B1-426.28 với phương tiện hoặc vật cản khác.

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông trên không có dấu vết phanh nên không xác định được tốc độ của các phương tiện khi tham gia giao thông qua dấu vết cơ học.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Phạm Minh L điều khiển xe sang đường không quan sát, không đi đúng phần đường quy định, không mở đèn báo tín hiệu chuyển hướng nên vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

Đối với bị hại Đặng Đăng Kh điều khiển xe mô tô đúng phần đường quy định, nồng độ cồn trong máu cao, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Đây là lỗi vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ: (BL6A)

- 01 xe mô tô biển số 53P7-6666 (đã trả lại cho gia đình bị hại) (Bút lục 93, 94);

- 01 xe mô tô biển số 63B1-42628 (đã trả lại cho Phạm Minh L) (Bút lục 93, 130)

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền là 275.040.000đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) và bị cáo Luận đồng ý bồi thường số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS.CC ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Phạm Minh L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Đại diện gia đình bị hại ông Đặng Văn Gi và bà Trần Thị A thống nhất trình bày:* Bị hại đã ly hôn với chị Huỳnh Thúy Ph vào năm 2016. Hiện nay, cháu Đặng Thúy Q đang sống với vợ chồng ông bà. Trước đây, ông bà không yêu cầu bồi thường thiệt hại chỉ yêu cầu xử lý bị cáo L theo đúng quy định của pháp luật. Khi Tòa án mời làm việc, vợ chồng ông bà yêu cầu bồi thường số tiền 275.040.000đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) và bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền này. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo phải nuôi mẹ già, lao động chính, trụ cột gia đình và thuê nhà trọ để ở chỉ có 02 mẹ con nên vợ chồng ông bà chỉ yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để nuôi cháu Đặng Thúy Q do vợ chồng ông bà đã già yếu. Nay vợ chồng ông bà bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L được tại ngoại.

Bị cáo Phạm Minh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý với Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1638/TT.20 ngày 08/01/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và Bản kết luận giám định số: 963/C09B ngày 05/02/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại.

*Bị cáo L khai*: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 13/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63B1-426.28 lưu thông từ cửa hàng Bách Hóa Xanh cách hiện trường tai nạn 100m, bị cáo lưu thông bên lề trái Tỉnh lộ 15 hướng Tỉnh lộ 8 đi xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, bị cáo điều khiển xe với tốc độ khoảng 10-20km/h có quan sát phía trước và cho xe qua từ từ, xe của bị cáo không có đèn chiếu sáng, không có đèn tín hiệu xi-nhan. Sau đó, bị cáo điều khiển xe từ lề trái sang lề phải theo chiều đi của bị cáo, khi xe bị cáo điều khiển ra giữa đường chưa hết phần đường bên trái thì lúc này bị hại điều khiển xe mô tô biển số 53P7-6666 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 15 hướng xã Phú Hòa Đông đi Tỉnh lộ 8 và chạm vào bên trái phía sau xe bị cáo làm bị cáo và bị hại té ngã.

Lúc bị hại điều khiển xe trước khi xảy ra va chạm (theo suy nghĩ của bị cáo) thì tốc độ khoảng 70-80km/h. Lưu lượng xe tham gia giao thông lúc xảy ra tai nạn nhiều, tình trạng thời tiết mặt dường khô ráo, có hệ thống đèn chiếu sáng hoạt động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Luận phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Phạm Minh L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe mô tô biển số 53P7-6666 đã trả lại cho gia đình bị hại Đặng Đăng Kh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 xe mô tô biển số 63B1-42628 đã trả lại cho bị cáo Phạm Minh L nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý yêu cầu của gia đình bị hại bồi thường số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng); đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo L không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo L nói lời nói sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu và rất ăn năn, hối cải. Bị cáo là trụ cột gia đình, lao động nuôi mẹ già yếu, chỉ có 02 mẹ con và bị cáo cũng có công việc ổn định. Vì vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử Khn hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 13/12/2020, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 63B1-426.28 lưu thông trên Tỉnh lộ 15 hướng Tỉnh lộ 8 đi xã Phú Hòa Đông, khi đi địa phận thuộc Ấp 1, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì va chạm với xe mô tô biển số 53P7-6666 do Đặng Đăng Kh điều khiển xe. Tai nạn giao thông xảy ra

do bị cáo sang đường, không quan sát, không đi đúng phần đường quy định, không mở đèn tín hiệu báo chuyển hướng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm ông Đặng Đăng Kh chết do chấn thương sọ não/đa chấn thương (theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1638 ngày 08/01/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo L là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Minh L đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của ông Đặng Đăng Kh. Hành vi của bị cáo chẳng những làm ông Kh chết, gây bao mất mát, đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tai nạn giao thông và những thiệt hại do tai nạn gây ra đang là nỗi lo và vấn đề bức xúc của toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội và có nhân thân tốt.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Củ Chi là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã thỏa thuận xong bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và gia đình bị hại cũng bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L được tại ngoại. Mặt khác, bị hại điều khiển xe mô tô đúng phần đường quy định tuy nhiên nồng độ cồn trong máu của bị hại rất cao (nồng độ Ethanol trong máu tĩnh mạch đùi 220,54mg/100ml theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường< 50,230/100ml), vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Đây là lỗi vi phạm hành chính, không phải là lỗi chính gây ra tai nạn dẫn đến bị hại chết nhưng cũng một phần do lỗi của bị hại. Nếu bị hại không uống rượu, bia khi tham gia giao thông đường bộ sẽ hạn chế một phần nào thiệt hại do tai nạn gây ra. Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần cho bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo là tài xế làm công ty tư nhân, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án và nghĩa vụ dân sự:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 53P7-6666, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho gia đình bị hại. Viện kiểm sát không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 63B1-42628, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho bị cáo Phạm Minh L. Viện kiểm sát không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nghĩa vụ dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Minh L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590, Điều 584, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Minh L đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Đặng Đăng Kh số tiền 200.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng), trả một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phạm Minh L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Minh L phải chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Anh Đạt**